| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂNDÂN QUẬN ĐỐNG ĐA**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**<br>**----------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**----------** |
| Số: **324**/2025/QĐST-HNGĐ | *Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
# TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 25/4/2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý 268/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị **Lê Thu P**, sinh năm 1980

Đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ F phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

- Anh **Trịnh Trung D**, sinh năm 1979

Đăng ký thường trú và nơi cư trú: 4-16 ngõ A Hồ Đ, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thu P và anh Trịnh Trung D xây dựng gia đình với nhau năm 2003. Anh chị có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 21/5/2003 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống, đời sống vợ chồng không phù hợp do bất đồng trong tính cách, quan điểm và lối sống nên thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã khiến cho cuộc sống hôn nhân ngày càng trở nên căng thẳng, trầm trọng. Dù nhiều lần hai vợ chồng ngồi lại nói chuyện tìm cách giải quyết vấn đề, gia đình hai bên cố gắng khuyên nhủ, hàn gắn nhưng không có kết quả. Đến nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị cùng làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho

anh chị được thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị P và anh D là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Chị Lê Thu P và anh Trịnh Trung D có 02 con chung là cháu Trịnh Minh T (nữ), sinh ngày 23/3/2004 (đã trưởng thành) và cháu Trịnh Minh N (nữ), sinh ngày 25/12/2009. Sau ly hôn, anh chị thỏa thuận, anh Trịnh Trung D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trịnh Minh N. Chị Lê Thu P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng/tháng. Xét việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nươi con của chị P, anh D là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị Lê Thu P và anh Trịnh Trung D trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ chung*: Chị Lê Thu P và anh Trịnh Trung D trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Chị Lê Thu P và anh Trịnh Trung D thỏa thuận để chị P chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thu P và anh Trịnh Trung D.

- **Về con chung**: Xác nhận chị Lê Thu P và anh Trịnh Trung D có 02 con chung là cháu Trịnh Minh T (nữ), sinh ngày 23/3/2004 (đã trưởng thành) và cháu Trịnh Minh N (nữ), sinh ngày 25/12/2009. Giao cho anh Trịnh Trung D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trịnh Minh N. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thu P cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng/tháng. Việc giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con được thực hiện kể từ tháng 5/2025 cho đến khi cháu Trịnh Minh N trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Lê Thu P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị Lê Thu P và anh Trịnh Trung D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung**: Chị Lê Thu P và anh Trịnh Trung D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Chị Lê Thu P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị Lê Thu P đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0026282 ngày 08/4/2025. Xác nhận chị Lê Thu P đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Điện Biên, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Hường**